

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3943/SNV-KHTC ngày 03/4/2026 của Sở Nội vụ về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Quyết định phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Ngày 01/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ban hành Quy chế phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng; thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 156/QĐ-UBND về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nội vụ. Theo đó, Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND tiếp tục được áp dụng trên phạm vi đơn vị hành chính tỉnh An Giang (mới) đến khi có văn bản thay thế hoặc bãi bỏ.

Tại khoản 1 và khoản 3 Điều 3 Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 95/2025/TT-BTC ngày 20/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người

trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, quy định:

“Điều 3. Quản lý và sử dụng kinh phí

Kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng, người trực tiếp tham gia kháng chiến và chi phí quản lý thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng do ngân sách trung ương đảm bảo và thực hiện như sau:

1. Kinh phí thực hiện trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ do Bộ Nội vụ đảm nhiệm bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước của Bộ Nội vụ.

...

3. Việc quản lý, sử dụng, hạch toán kế toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về kế toán, các quy định cụ thể tại Thông tư này và quy định của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thuộc phạm vi quản lý.”

Tại khoản 1 Điều 17 Thông tư số 44/2022/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Thông tư số 95/2025/TT-BTC, quy định:

“Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nội vụ hướng dẫn các địa phương về nội dung chuyên môn để lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng ở địa phương và báo cáo kết quả thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng hằng năm.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, tổ chức thực hiện chi trả trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đảm bảo đúng đối tượng, đầy đủ, kịp thời và theo đúng quy định của pháp luật.”

Tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 128/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ, quy định:

“Điều 4. Phân quyền nhiệm vụ quản lý nhà nước về người có công với cách mạng

2. Kinh phí thực hiện chính sách chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương và giao Ủy ban nhân

dân cấp tỉnh thực hiện. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.”.

Tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

“Điều 13. Phân cấp

1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân cấp xã; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được giao theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp.

...

2. Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp. Cơ quan, cá nhân phân cấp chịu trách nhiệm bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, trừ trường hợp cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân được phân cấp có đề nghị và tự bảo đảm điều kiện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

Tại điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

c) Biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.”.

Căn cứ các quy định trên, việc cơ quan soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH CỦA DỰ THẢO

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến, tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc, làm nhiệm vụ Quốc tế ở Căm-pu-chi-a, giúp bạn Lào, người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào và Căm-pu-chi-a, (sau đây gọi chung là người trực tiếp tham gia kháng chiến) do ngành nội vụ quản lý từ nguồn ngân sách trung ương đảm bảo trên địa bàn tỉnh An Giang.

b) Quyết định này không áp dụng đối với kinh phí thực hiện các khoản chi do ngân sách tỉnh đảm bảo hoặc do ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Tại đoạn “Theo đề nghị”, đề nghị cơ quan soạn thảo không nêu cụm từ “*ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP-VB ngày ... tháng ... năm 2026 và ý kiến thống nhất của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.*” vì thừa, không cần thiết.

2. Tại khoản 2 Điều 1, đề nghị cơ quan soạn thảo không nêu cụm từ “*ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*” cho đúng quy định về cách viện dẫn văn bản.

3. Tại Điều 2, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “*trên địa bàn tỉnh An Giang*” vào sau cụm từ “*người trực tiếp tham gia kháng chiến*” cho đầy đủ.

4. Tại khoản 1 Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*Sở Nội vụ*” thành “*Phân cấp cho Sở Nội vụ*” cho phù hợp. Đồng thời, bổ sung cụm từ “*chi thường xuyên*” vào sau cụm từ “*quản lý và sử dụng kinh phí*” cho đầy đủ.

5. Tại khoản 2 Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu*” thành “*Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã*” cho phù hợp và thống nhất toàn văn bản.

6. Tại điểm c khoản 1 Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*có xác nhận Kho bạc nhà nước*” thành “*có xác nhận của Kho bạc Nhà nước*” cho phù hợp. Đồng thời, đề nghị điều chỉnh cụm từ “*Luật Ngân sách nhà nước*” thành “*Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15*” cho đúng quy định về cách viện dẫn văn bản.

7. Tại điểm a khoản 2 Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi là UBND cấp xã)*” thành “*Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh*” cho thống nhất toàn văn bản.

8. Tại điểm c khoản 2 Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15*” thành “*Luật số 89/2025/QH15*” cho đúng quy định về cách việu dẫn văn bản.

9. Tại điểm e khoản 2 Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng*” thành “*thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến*” cho đầy đủ.

10. Tại tên khoản 3 Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu*” thành “*Ủy ban nhân dân cấp xã*” cho thống nhất toàn văn bản.

11. Tại điểm b khoản 3 Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng được giao*” thành “*thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến được giao*” cho đầy đủ.

12. Tại điểm c khoản 3 Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng*” thành “*quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến*” cho đầy đủ.

13. Tại điểm d khoản 3 Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn*” thành “*chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn*” cho đầy đủ. Đồng thời, điều chỉnh cụm từ “*chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng*” thành “*chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến*” cho đầy đủ.

14. Tại điểm a khoản 4 Điều 4, dự thảo nêu:

“*Hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách mở tài khoản để thực hiện tiếp nhận dự toán và rút dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng. Kiểm soát các hồ sơ, chứng từ chi và thanh toán kịp thời kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định.*”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung cụm từ “*thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến*” vào sau cụm từ “*chế độ ưu đãi người có công với cách mạng*” cho đầy đủ. Có thể tham khảo trình bày lại cho phù hợp như sau:

“Hướng dẫn các đơn vị sử dụng ngân sách mở tài khoản để thực hiện tiếp nhận dự toán và rút dự toán kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến. Kiểm soát các hồ sơ, chứng từ chi và thanh toán kịp thời kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến theo quy định.”

15. Tại điểm d khoản 4 Điều 4, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ *“thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh”* thành *“thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh”* cho đầy đủ.

Đồng thời, đề nghị điều chỉnh cụm từ *“xác nhận kinh phí thực hiện chế độ, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng”* thành *“xác nhận kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến”* cho phù hợp và thống nhất toàn văn bản.

16. Tại khoản 3 Điều 5, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ *“Kho bạc nhà nước Khu vực XX”* thành *“Kho bạc Nhà nước khu vực XX”* cho thống nhất toàn văn bản.

IV. DỰ THẢO TỜ TRÌNH

1. Tại trích yếu nội dung dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo không trình bày dấu gạch ngang phía dưới trích yếu nội dung dự thảo Tờ trình cho đúng theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

2. Tại khoản 1 Mục I, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ *“điểm c, khoản 2, điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”* thành *“điểm c khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật”* cho phù hợp.

Đồng thời, điều chỉnh cụm từ *“điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương”* thành *“Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương”* cho phù hợp.

3. Tại đoạn thứ 3 khoản 2 Mục I, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dấu chấm phẩy (;) ở cuối đoạn thành dấu chấm (.) cho phù hợp.

4. Tại khoản 2 Mục II, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ *“Thông tư 95/2025/TT-BTC”* thành *“Thông tư số 95/2025/TT-BTC”* cho phù hợp.

5. Tại gạch đầu dòng thứ 2 Mục III, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cụm từ “*chấp thuận đăng ký xây dựng Quyết định của UBND tỉnh*” thành “*về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Quyết định phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang*” cho đúng trích yếu nội dung Công văn số 51/VP-NC.

6. Tại khoản 1 Mục IV, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày phạm vi điều chỉnh thống nhất với dự thảo Quyết định.

7. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn văn bản điều chỉnh cụm từ “*Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu*” thành “*Ủy ban nhân dân cấp xã*” cho thống nhất với dự thảo Quyết định.

8. Tại đoạn cuối dự thảo Tờ trình, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dấu (./.) ở cuối đoạn thành dấu chấm (.) cho đúng theo Mẫu số 02 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

V. BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

1. Tại trích yếu nội dung Bản so sánh, thuyết minh, đề nghị cơ quan soạn thảo không trình bày dấu gạch ngang phía dưới trích yếu nội dung Bản so sánh, thuyết minh cho đúng theo Mẫu số 12 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn văn bản khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát toàn văn bản điều chỉnh các cụm từ “*Luật NSNN*”, “*UBND*” thành “*Luật Ngân sách nhà nước*”, “*Ủy ban nhân dân*” cho phù hợp.

VI. BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý

Tại trích yếu nội dung Bản tổng hợp ý kiến góp ý, đề nghị cơ quan soạn thảo không trình bày dấu gạch ngang phía dưới trích yếu nội dung Bản tổng hợp ý kiến góp ý cho đúng theo Mẫu số 10 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

VII. BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP

Tại khoản 2 Mục II, đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá sự cần thiết của việc phân cấp, thẩm quyền phân cấp, nội dung phân cấp; điều kiện bảo đảm để thực hiện nội dung được phân cấp; việc thực hiện kiểm tra, giám sát sau khi phân cấp cho đầy đủ.

VIII. BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH PHÁP LUẬT

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Phụ lục theo Mẫu số 08 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP cho đầy đủ.

IX. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 05/01/2026, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 51/VP-NC về việc chấp thuận đăng ký xây dựng Quyết định phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Cơ quan soạn thảo đã gửi lấy ý kiến các đơn vị có liên quan đối với dự thảo Quyết định phân cấp quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh An Giang; tổng hợp kết quả, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định.

X. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định đảm bảo điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định thông qua trong trường hợp rà soát, điều chỉnh các ý kiến tại Mục III, Mục IV, Mục V, Mục VI, Mục VII, Mục VIII của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, dtcnhung.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc